

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Bắc Giang năm 2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06), Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu năm 2024; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của Đề án.

- Nhận thức rõ lộ trình và nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024 gắn với thực tiễn địa phương và xuất phát từ quan điểm công chức phục vụ Chính phủ, Chính phủ phục vụ nhân dân, vì tiện ích cho dân; cụ thể đánh giá di biến động dân cư, điều tra cơ bản đặc thù vùng miền để chủ động tham mưu, kịp thời phối hợp với các bộ, ngành thông qua các cuộc họp của tổ công tác nhằm đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh

và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, tránh lãng phí; gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

- Hoàn thành các nhóm mục tiêu cụ thể của giai đoạn theo các mốc thời gian đã được xác định trong Đề án 06.

- Nội dung thực hiện phải bám sát các phương hướng, mục tiêu được nêu trong Nghị quyết số 111/NQ-TU ngày 11/6/2021 về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 để thúc đẩy chuyển đổi số, tạo đột phá phát triển trên các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của tỉnh; cụ thể là xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Bắc Giang tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa phương mình đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an. Người đứng đầu chính quyền các cấp vào cuộc tích cực hơn nữa; tiếp tục tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ, ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

1.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai.

1.3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

1.4. Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” và được kết nối đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

1.5. Đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC theo Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022.

1.6. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

1.7. Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của của bộ, ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực hiện tử với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

1.8. Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ Căn cước công dân/Căn cước, định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 của Quốc Hội; triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử; nâng cao tỷ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng gắn chip thay thế các giấy tờ trong giao dịch theo quy định của pháp luật.

1.9. Tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mô hình, giải pháp theo 05 nhóm tiện ích đã xác định theo Đề án 06/CP¹.

1.10. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn

¹ Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 12/6/2023 Triển khai thực hiện các mô hình điểm về Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 11/10/2023 Đẩy mạnh triển khai, thực hiện 05 nhóm tiện ích của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1 Thực hiện các nhóm tham mưu, chỉ đạo, triển khai Đề án 06 (06 nhiệm vụ).

2.2 Thực hiện nhóm triển khai, thực hiện Đề án 06 (33 nhiệm vụ), gồm:

- Về pháp lý (03 nhiệm vụ);
- Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (16 nhiệm vụ);
- Phát triển kinh tế, xã hội (04 nhiệm vụ);
- Phát triển công dân số (02 nhiệm vụ);
- Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (04 nhiệm vụ);
- Đảm bảo an ninh an toàn (03 nhiệm vụ);
- Công tác tuyên truyền (01 nhiệm vụ).

(Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Phụ lục gửi kèm Kế hoạch).

3. Tập trung triển khai một số nhiệm vụ đột phá trong thực hiện Đề án 06 năm 2024

3.1. Đẩy mạnh thực hiện 53 Dịch vụ công thiết yếu

* *Nhiệm vụ 1:* Lựa chọn tối thiểu 02 Dịch vụ công trực tuyến điển hình theo Đề án 06/CP trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (Ví dụ: Thủ tục Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận) thực hiện việc tái cấu trúc quy trình, xây dựng trình tự nộp hồ sơ thuận tiện nhất cho công dân (tự điền biểu mẫu, tái sử dụng các giấy tờ đã số hóa, tích hợp thanh toán trực tuyến, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho công dân) để đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, đồng thời, đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai, nhân rộng đối với các thủ tục khác cung cấp trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024.

* *Nhiệm vụ 2:* Công an tỉnh đẩy mạnh thực hiện các Dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06/CP trong lực lượng Công an, phấn đấu 100% các hồ sơ phát sinh đủ điều kiện được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2024.

3.2. Đẩy mạnh thực hiện 02 Dịch vụ công liên thông theo Đề án 06/CP

- Nhiệm vụ: Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của

người dân về vai trò, giá trị và lợi ích của 02 nhóm TTHC liên thông gắn với việc tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 tại địa phương, phấn đấu tỷ lệ nộp hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông đạt 100% đối với các hồ sơ đủ điều kiện trong năm 2024.

- Đơn vị chủ trì: UBND cấp huyện.

- Đơn vị phối hợp: Văn Phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tư pháp; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Đạt từ 80% trở lên từ quý II/2024 và đạt 100% từ quý IV năm 2024 (*Lưu ý: 100% các trường hợp đăng ký khai sinh lần đầu, đăng ký khai tử hướng dẫn công dân nộp trực tuyến qua phần mềm Dịch vụ công liên thông*).

3.3. Thực hiện chi trả An sinh xã hội cho các nhóm đối tượng hưởng chính sách

- Nhiệm vụ: Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, tăng cường thực hiện chi trả qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách, đặc biệt trong dịp tết Nguyên đán 2024. Đối với những người đã có tài khoản và mong muốn chi trả qua tài khoản: Đẩy mạnh việc tăng tỷ lệ chi trả lên 100% cho các trường hợp đã có tài khoản từ nay cho đến Tết Nguyên đán 2024; tiếp tục tuyên truyền bổ sung, cấp tài khoản mới cho 100% đối tượng An sinh xã hội phục vụ chi trả qua tài khoản trong Quý I, năm 2024.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;

- Đơn vị phối hợp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024.

3.4. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mô hình điểm về Đề án 06, khuyến khích các đơn vị thực hiện các mô hình mới, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương và các đơn vị, nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06/CP, giúp người dân tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06/CP.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch này tổ chức quán triệt đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong đẩy mạnh phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số. Phục vụ và giữ vững niềm tin của người dân, doanh nghiệp; tạo sự đồng thuận trong xã hội, thể hiện được tính "thuận lợi, công khai, minh bạch, bảo

đảm được an ninh, an toàn".

- Thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó cần phát huy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Bộ phận Một cửa các cấp trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nhằm nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tích cực triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, thành phố, thị xã, cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai năm 2024; gửi về Tổ Công tác cấp trên (*cấp xã gửi về cấp huyện; cấp huyện gửi về tỉnh*) trước **ngày 31/01/2024** để theo dõi.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đến hội viên và Nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về UBND tỉnh trước **ngày 15 hằng tháng** (*qua Công an tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an theo quy định; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Khi triển khai các nhiệm vụ của Bộ, ngành dọc, kịp thời trao đổi, báo cáo về Thường trực Tổ công tác (*Công an tỉnh*) để tập hợp chung (*đề nghị gửi kèm văn bản triển khai của Bộ, ngành dọc và đơn vị thực hiện*).

4. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an; đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc nhiệm vụ; chấn chỉnh, phê bình kịp thời những tập thể, cá nhân không thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất phương hướng, giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Định kỳ hằng tháng, 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KGVX.Đưng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn